

Lớp Đệ Lục F, Petrus Ký, 1954-1955: Những Chuyện Khó Quên

Lâm Vĩnh-Thế

Cựu Học Sinh Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký, 1953-1960

Mùa Hè 1953, ở tuổi 12, tôi thi đậu kỳ thi tuyển vào lớp Đệ Thất của Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký và được xếp vào học Lớp Đệ Thất B6. Sau nửa năm, tên lớp được đổi thành Đệ Thất F, và tên này được giữ mãi cho hết bậc Đệ Nhứt Cấp: Đệ Thất F (1953-1954), Đệ Lục F (1954-1955), Đệ Ngũ F (1955-1956), và Đệ Tứ F (1956-1957). Bài viết này cố gắng ghi lại một vài chuyện khó quên trong năm Lớp Đệ Lục F (1954-1955), mà, nay ở tuổi 83 này, năm 2024, sau 70 năm, tôi vẫn còn nhớ rất rõ.

Những Biến Động Lớn Trong Năm 1954

Tựu trường niên khóa 1954-1955, tôi lên lớp Đệ Lục F. Năm 1954 là một năm đầy những biến động lớn, rất lớn, của đất nước:

- Cuộc chiến tranh Việt-Pháp (1945-1954) chấm dứt
- Hiệp định chấm dứt chiến tranh Việt-Pháp được ký kết vào ngày 20-7-1954 tại Genève, Thụy Sĩ
- Nước Việt Nam bị chia đôi tại Vĩ Tuyến 17 và sông Bến Hải, trong tỉnh Quảng Trị, được sử dụng làm biên giới thiên nhiên giữa hai nước, phía Bắc là Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa theo phe Cộng Sản, và phía Nam là Việt Nam Cộng Hòa theo phe Thế Giới Tự Do
- Gần một triệu người từ Miền Bắc, không chấp nhận chủ nghĩa Cộng Sản, đã rời bỏ quê hương của họ và di cư vào Miền Nam



Vietnamese Refugees board U.S. Navy LST at Haiphong.

Đồng Bào Miền Bắc Được Tàu Mỹ Chờ Vào Nam Từ Cảng Hải Phòng

Hai Nhà Trường Một Cơ Sở

Cùng với đồng bào Miền Bắc, Trường Trung Học Chu Văn An tại Hà Nội cũng “di cư” vào Nam, và, theo sự sắp xếp của Bộ Quốc Gia Giáo Dục, được tạm thời sử dụng cơ sở vật chất của Trường Trung Học Petrus Ký trong khi chờ đợi việc xây cất trường mới. Theo chỉ thị của Bộ, Trường Petrus Ký sẽ được sử dụng các lớp học từ 7 giờ sáng đến 1 giờ trưa, và Trường Chu Văn An sẽ được sử dụng các lớp học từ 1 giờ trưa đến 7 giờ tối.

Ban Giám Đốc của Trường Petrus Ký bị bắt buộc phải sắp xếp lại giờ học cho tất cả các lớp trong 6 tiếng đồng hồ đó thôi, và đã đi đến quyết định là chỉ có các lớp phải đi thi cuối năm, lúc đó còn Chương Trình Pháp (về phía Chương Trình Việt chỉ mới có các lớp Đệ Thất và Đệ Lục) như các Lớp 4è Année (thi các Bằng Diplôme hay Brevet), các Lớp Première (thi Bằng Baccalauréat Première Partie = Tú Tài 1), và các Lớp Terminale (thi Bằng Baccalauréat Deuxième Partie = Tú Tài 2) được học đủ 4 giờ mỗi ngày (từ 7 giờ sáng đến 11 giờ), các lớp còn lại, không có đi thi cuối năm, chỉ được học có 2 giờ (từ 11 giờ sáng tới 1 giờ trưa) mỗi ngày. Do đó, Lớp Đệ Lục F của bọn tôi chỉ được học mỗi ngày có 2 giờ (từ 11 giờ sáng tới 1 giờ trưa) mà thôi.

Lớp Đệ Lục F (Niên Khóa 1954-1955)

Các Thầy Cô


BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

NIÊN-KHÓA 1954 - 1955

Họ và tên học-sinh Lâm Vĩnh Chế
Lớp Đệ lục F Ban
Trường Trung Học Petrus Ký Saigon

MÔN DẠY	GIÁO-SƯ	MÔN DẠY	GIÁO-SƯ
Quốc-văn . . .	<u>Ông Xuyên</u>	Toán . . .	} <u>Ông Khôi</u>
Pháp-văn . . .	<u>Ông Liêm</u>	Lý-hóa . . .	
Anh-văn . . .	<u>Ông Thọ</u>	Vạn-vật . . .	
Hán-văn . . .		Vẽ . . .	
Luân-lý . . .		Nhạc . . .	
Sử . . .	} <u>Bà Dung</u>	Thủ-công . . .	
Địa-lý . . .			Thế-thảo . . .

Tên và họ cha mẹ học-sinh hoặc người đỡ đầu Lâm Vĩnh Chấn và Nguyễn Thị Ít
Nghề-nghiệp Bưu-tín
Địa-chỉ 5h đường Fauchault Saigon

Hiệu-Trưởng
Đồng-đảm và ký nhận,


Thông Tín Bạ Trường Petrus Ký – Lớp Đệ Lục F (1954-1955) – Danh Sách Giáo Sư

Môn Quốc Văn: Thầy Ưng Thiều, nguyên là Giáo sư môn Hán Văn của Lớp Đệ Thất B6 niên khóa trước, 1953-1954,^[1] và Thầy cũng chính là tác giả hai câu thơ chữ Hán được khắc tại cổng Trường (đọc từ cột bên phải qua cột bên trái, và từ trên xuống dưới)

Khổng Mạnh Cường Thường Tu Khắc Cốt

Tây Âu Khoa Học Yếu Minh Tâm



Cổng Trường Trung Học Petrus Ký Trước 1975

Môn Pháp Văn: Thầy Phạm Văn Sửu^[2] cũng đã dạy bọn tôi môn Pháp Văn từ năm Đệ Thất, và sẽ còn tiếp tục dạy bọn tôi môn Pháp Văn cho đến hết bậc Đệ Nhứt Cấp.

Môn Anh Văn: Thầy Đinh Xuân Thọ là một trong năm vị Giáo Sư mà anh em cựu học sinh Petrus Ký đã đặt cho một cái tên chung là “**Ngũ Hổ Tướng Petrus Ký.**” Thầy Thọ còn dạy tôi môn Anh Văn thêm 2 năm nữa là Lớp Đệ Ngũ F (1955-1956) và Lớp Đệ Tam A (1957-1958). Chính Thầy Thọ là người đã giúp tôi có được một căn bản hết sức vững chắc về ngữ pháp tiếng Anh, nhờ vậy, về sau, tôi đã có đủ khả năng để hoàn thành được một số tác phẩm quan trọng bằng Anh ngữ.^[3] Thầy Thọ là người đứng giữa trong tám ảnh “**Ngũ Hổ Tướng Petrus Ký**” nổi tiếng này trong giới anh em cựu học sinh Petrus Ký:



Ngũ Hồ Tướng Petrus Ký – Từ trái qua: Thầy Lê Xuân Khoa, Thầy Vũ Ngọc Khôi, Thầy Đinh Xuân Thọ, Thầy Nguyễn Hữu Kế, và Thầy Bùi Trọng Chương.

Môn Sử Địa: Cô Lâm Thị Dung,^[4] một trong số tương đối rất ít các nữ Giáo sư của Trường Petrus Ký, là một giáo sư tự nhân dạy giờ, không được huấn luyện về sư phạm, cũng như không có kiến thức chuyên môn về Sử Địa, tính tình lại rất nghiêm khắc, cả năm học bọn tôi không thấy Cô cười một lần nào cả, làm cho bọn tôi không những sợ Cô mà còn rất chán môn học này. Cô Dung còn dạy bọn tôi thêm một năm nữa, đó là Lớp Đệ Nhị A (1958-1959), nhưng Cô chỉ dạy môn Địa Lý thôi.

Ba Môn Toán, Lý Hóa, và Vạn Vật: Thầy Vũ Ngọc Khôi,^[5] một Giáo Sư trong “**Ngũ Hồ Tướng Petrus Ký**,” cũng còn dạy bọn tôi thêm một năm nữa, đó là Lớp Đệ Tứ F (1956-1957) nhưng chỉ hai môn Lý Hóa và Vạn Vật thôi.

Môn Thể Thao: Thầy Chát, Huấn luyện viên Thể Dục Thể Thao, tôi không còn nhớ gì nhiều về Thầy Chát, trừ một chuyện: Thầy luôn luôn vui vẻ và chỉ dẫn bọn tôi rất tận tình.

Các Bạn Học Cùng Lớp

Kể từ năm Lớp Đệ Lục F này, tôi và 7 người bạn cùng lớp đã trở thành một nhóm bạn thân 8 người, gồm các bạn sau đây:

- Nguyễn Thanh Hải (số 9 trong danh sách bên dưới)
- Đinh Xuân Lãm (số 14 trong danh sách)
- Võ Văn Minh (số 23 trong danh sách)
- Phan Văn Quang (số 30 trong danh sách)
- Dương Xã Tất (số 34 trong danh sách)
- Huỳnh Hữu Thế (số 36 trong danh sách)

- Lâm Vĩnh Thế (số 37 trong danh sách)
- Trần Phục (số 47 trong danh sách)

Qua năm sau có thêm Nguyễn Trung Hiếu và làm thành Nhóm Bạn Bạn Thân 9 người trong suốt thời học Đệ Nhứt Cấp tại Trường Petrus Ký.^[6]

Hiện nay, trong năm 2024 này, 6 bạn trong nhóm 9 người đã mất phần:

- Bạn Dương Xã Tắt từ trận năm 1965
- Bạn Huỳnh Hữu Thế mất ngày 29-10-2006
- Bạn Định Xuân Lãm mất ngày 21-6-2011
- Bạn Võ Văn Minh mất ngày 3-2-2018
- Bạn Trần Phục mất ngày 21-12-2018
- Bạn Nguyễn Thanh Hải mất ngày 22-9-2023

ĐỆ LỤC F			
o.đ. ordre	Noms des élèves	Caté- gorie	Qua- lité
1	Lê ngọc Ân		
2	Nguyễn tuần Anh		
3	Nguyễn văn Anh		XB
4	Phan phục Ba		
5	Lê trung Chính		
6	Trần văn Đạt		
7	Bùi thống Đức		B
8	Lê thiệu Duy		
9	Nguyễn thanh Hải		sc
10	Phạm thành H		
11	Phạm nhứt HƯƠNG		XB
12	Trần duy Khang		
13	Trần văn Kim		
14	Định xuân Lãm		
15	Nguyễn văn Liêm		
16	Nguyễn phúc Lợi		
17	Phan văn Long		7B-10
18	Đào tấn Luật		B
19	Bùi văn Lương		
20	Nguyễn tại Lý		7B-10
21	Ngô văn Mạo		XB
22	Trần văn Minh		
23	Võ văn Minh		
24	Huỳnh văn Nghiệp		
25	Nguyễn duy Nhã		7B-10
26	Phan văn Phát		B
27	Nguyễn văn Phơi		B
28	Nguyễn tấn Phước		XB
29	Nguyễn văn Quang		7B-10
30	Phan văn Quang		
31	Lai tấn Tài		7B-10
32	Nguyễn hồng Tâm		
33	Nguyễn công Tánh		
34	Dương xã Tắt		
35	Nguyễn văn Thanh		
36	Huỳnh hữu Thế		
37	Lâm vĩnh Thế		
38	Thái văn Trị		
39	Dương văn Triệu		
40	Trương văn Tuyên		
41	Jean Võ Văn		
42	Lương hoàng Văn		
43	Trần thanh Xuân		
44	Phạm hữu Lai		7B-6
45	Lê văn Long		Nouv.
46	Nguyễn văn Nhiều		Nouv.
47	Trần phục N Phục		Nouv.
48	Hà kim Phước		7B-6
49	Đặng xuân Phương		7B-10
50	Nguyễn quang Sáng		7B-10
51	Nguyễn quang Cường		7B-10

Danh Sách Học Sinh Lớp Đệ Lục F Petrus Ký (1954-1955)

Xung Đột Giữa Chính Quyền Ngô Đình Diệm và Lực Lượng Bình Xuyên

Trước khi Hiệp Định Genève được ký kết, Quốc Trưởng Bảo Đại đã bổ nhiệm ông Ngô Đình Diệm làm Thủ Tướng. Chính phủ mới được thành lập và tựu chức vào ngày 7-7-1954 với thành phần như sau:^[7]

• Thủ-Tướng kiêm Nội -Vụ và Quốc-Phòng	Ngô-đình-Diệm
• Quốc-Vu-Khanh	Trần-văn-Chương
• Tổng-Trưởng Ngoại-Giao	Trần-văn-Đỗ
• - Tài-Chánh và Kinh-Tế	Trần-văn-Cửa
• - Canh-Nông	Phan-khắc-Sửu
• - Lao-Động và Thanh-Niên	Nguyễn-tăng-Nguyên
• - Giao-Thông Công-Chánh	Trần-văn-Bạch
• - Quốc-Gia Giáo-Dục	Nguyễn-dương-Đôn
• - Y-Tế Xã-Hội	Phạm-hữu-Chương
• Bộ-Trưởng tại phủ Thủ-Tướng	Trần-chánh-Thành
• - trực thuộc phủ Thủ-Tướng	
• - phụ-trách nhiệm-vụ Thông-Tin	Lê-quang-Luật
• - đặc nhiệm tại phủ T. T.	Phạm-duy-Khiêm
• - Nội-Vụ	Nguyễn-ngọc-Thơ
• - Quốc-Phòng	Lê-ngọc-Chấn
• - Tư-Pháp	Bùi-văn-Thịnh
• - Kinh-Tế	Nguyễn-văn-Thoại
• - Tài-Chánh	Trần-hữu-Phương

Chủ trương của Chính phủ Ngô Đình Diệm là **“Bàì Phong, Đả Thực,”** nghĩa là bài trừ các tệ đoan phong kiến, và đánh đổ bọn thực dân. Do đó, dựa trên Hiệp Định Genève, Chính phủ Diệm chủ trương buộc Pháp phải rút ra khỏi Việt Nam, càng sớm càng tốt, để có thể thanh toán các tổ chức và lực lượng phong kiến và thân Pháp, trong đó có phe Bình Xuyên.

Bình Xuyên, một lực lượng chính trị - quân sự do Pháp khuyến khích và tiếp tay xây dựng để giúp họ chống lại Việt Minh trong thời gian Chiến Tranh Việt-Pháp (1945-1954), nay trở thành một cái gai mà Chính phủ Diệm muốn tìm mọi cách để loại bỏ.

Mâu thuẫn và tranh chấp giữa Chính phủ Diệm (xuyên qua Quân Đội Quốc Gia) và phe Bình Xuyên ngày càng trầm trọng. Cuối tháng 10-1954, Thiếu Tướng Lê Văn Viễn (thường được biết dưới tên Bảy Viễn), Tư Lệnh Lực Lượng Bình Xuyên, đã vận động được Quốc Trưởng Bảo Đại bổ nhiệm Lai Văn Sang, một người cộng sự thân cận của ông, vào chức vụ Tổng Giám Đốc Cảnh Sát Công An. ^[8] Đơn vị được võ trang mạnh nhất của Bình Xuyên được gọi là Công An Xung Phong và được đặt dưới quyền chỉ huy của người con trai của Tướng Bảy Viễn là Đại Úy Lê Paul.

Bộ chỉ huy của Công An Xung Phong được đặt ngay trong phạm vi của Trường Petrus Ký, với hai trạm gác có trang bị súng đại liên, một ở ngay cổng ra vào của học sinh, ở đầu con đường trải đá ong, và một ở cuối đường.

Bọn học sinh chúng tôi mỗi ngày ra vào trường đều phải đi ngang hai trạm kiểm soát này, trong bầu không khí căng thẳng rất đáng sợ của một cuộc chiến sắp bùng nổ, nhứt là những khi có các đoàn xe chở lính (phần lớn là lính Nùng, rất trung thành với Thủ Tướng Diệm, của các đơn vị từ ngoài Bắc chuyển vào) chạy ngang qua trước cửa trường.

Trường Petrus Ký Trở Thành Bãi Chiến Trường

Chuyện phải đến rồi cũng phải đến thôi. Một hôm, ngày 29-4-1955,^[9] gần cuối năm Lớp Đệ Lục F (niên khóa 1954-1955), trong giờ học Pháp Văn với Thầy SỬU, bọn tôi nghe tiếng súng nổ, càng lúc càng nhiều và càng lớn. Thầy trò chúng tôi đều biết rằng lần này là đánh nhau thật rồi. Thầy SỬU bảo chúng tôi đóng tất cả các cửa sổ lại, sau đó tất cả học sinh đều chui xuống núp dưới các bàn học, riêng Thầy thì vẫn ngồi nguyên tại bàn Thầy. Thầy trò chúng tôi chịu trận như vậy trong hơn 20 phút cho đến khi không còn nghe tiếng súng nổ nữa. Sau đó Trường ra lệnh chấm dứt buổi học hôm đó và cho tất cả học sinh ra về. Lúc dẫn xe đạp ra cổng bọn tôi vẫn còn ngửi thấy mùi khói súng khét lẹt, cũng như trông thấy vẻ mặt còn rất căng thẳng của các binh sĩ Bình Xuyên.

Ngày hôm sau thì bọn tôi được biết là ngày hôm đó, Quân Đội Quốc Gia và phe Bình Xuyên đã đánh nhau tại rất nhiều địa điểm khác trong thành phố như khu Nancy- Trần Hưng Đạo, khu Bàn Cờ, khu Chợ Cầu Ông Lãnh, khu Chợ Cũ, vv. Cũng trong ngày này, Ban Giám Đốc Trường Petrus Ký quyết định cho bãi trường luôn.

Chính phủ Ngô Đình Diệm phát động Chiến Dịch Hoàng Diệu dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Dương Văn Minh, với mục tiêu là đánh dẹp và càn quét tàn quân Bình Xuyên đã rút ra khu Rừng Sắt,^[10] Chiến dịch Hoàng Diệu hoàn tất mỹ mãn vào cuối tháng 10-1955, và ngày 6-11-1955, Đại Tá Dương Văn Minh vinh thăng Thiếu Tướng.^[11]

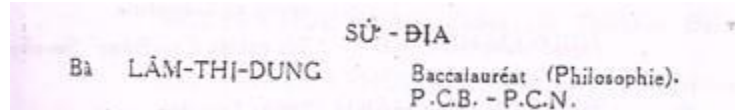
Thay Lời Kết

Năm học Lớp Đệ Lục F tại Trường Petrus Ký, niên khóa 1954-1955, không còn nghi ngờ gì nữa hết, là năm học ngắn ngủi nhứt trong suốt thời gian 7 năm tôi theo học tại ngôi trường lớn và danh tiếng nhứt này của đất Nam Kỳ Lục Tỉnh. Thời gian học mỗi ngày chỉ có hai giờ, thay vì theo lệ thường là 4 hoặc 5 giờ một ngày. Học kỳ 2 của năm học, thay vì kết thúc như hàng năm vào cuối tháng 6, đã bị rút ngắn mất hai tháng và bãi trường vào cuối tháng 4-1955 vì biến cố Bình Xuyên. Nhưng đó cũng lại là năm học mà tôi không bao giờ có thể quên được.

GHI CHÚ:

1. Giữa niên khóa 1953-1954, nhà Trường cho đổi tên lớp, và Lớp Đệ Thất B6 được đổi tên thành Lớp Đệ Thất F; tên lớp được giữ mãi như thế cho đến hết bậc Đệ Nhứt Cấp: Đệ Thất F (1953-1954), Đệ Lục F (1954-1955), Đệ Ngũ F (1955-1956), và Đệ Tứ F (1956-1957). Đồng thời nhà Trường cũng thông báo là bắt đầu dạy môn Anh Văn và cho phép tất cả học sinh của các lớp đệ thất được chọn học Anh Văn hay Hán Văn. Kết quả đại đa số học sinh (trong đó có tôi) đã chọn Anh Văn, và, vì vậy, đã có đến 9 lớp Đệ Thất học Anh Văn; chỉ có duy nhứt một lớp là Lớp Đệ Thất H là học Hán Văn mà thôi.

2. Thầy Phạm Văn Sửu, xuất thân là một huấn luyện viên thể dục, Thầy cố gắng tự học thêm và thi đậu bằng Tú Tài Toàn Phần của chương trình Pháp, và được chuyển sang ngạch Giáo Sư Trung Học Đệ Nhứt Cấp. Thầy lại tiếp tục tự học thêm và sau cùng Thầy lấy được bằng Cử Nhân Luật. Thầy rời Trường, chuyển sang ngành Tư Pháp, ngạch Thẩm Phán, và được cử làm Chánh Án tại Tòa Án tỉnh Kiên Hòa. Độ 10 năm sau, hai Thầy trò chúng tôi gặp lại nhau khi tôi tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn năm 1963 và được bổ nhiệm về làm Giáo Sư Trung Học Đệ Nhị Cấp tại Trường Trung Học Công Lập Kiên Hòa. Tôi đã đến thăm Thầy nhiều lần tại ngôi biệt thự rất lớn gần trường dành cho vị Chánh Án của tỉnh. Thầy rất mừng cho sự đỗ đạt của tôi. Tuy không nói ra, nhưng tôi thầm nghĩ: **“Chính nhờ Thầy nêu gương hiếu học cho con noi theo mà nay con mới nên người.”**
3. Lâm Vĩnh-Thế. **Duyên lành của tôi với tiếng Anh**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://petruskyaus.net/duyen-lanh-cua-toi-voi-tieng-anh-lam-vinh-the-2/>
4. Cuốn Kỷ Yếu Lễ Phát Thưởng của Trường Petrus Ký năm 1960 (tức là 6 năm sau niên khóa 1954-1955 này, lúc tôi đã học xong Lớp Đệ Nhứt A1, và đang chuẩn bị thi Bằng Tú Tài 2) ghi rõ là Cô Lâm Thị Dung chỉ có Bằng Tú Tài 2 Pháp, Ban Triết (Philosophie), và 2 Chứng chỉ của Trường Đại Học Khoa Học Sài Gòn là P.C.B (Physique-Chimie-Biologie = Lý Hóa Sinh) và P.C.N.(chi tiết này nhà Trường đã ghi sai, đúng ra phải ghi là S.P.C.N. = Sciences: Physique, Chimique et Naturelle = Các Khoa Học Lý Hóa và Thiên Nhiên) như sau:



5. Thầy Vũ Ngọc Khôi cũng là một vị Thầy nêu gương sáng hiếu học cho bọn tôi: Thầy đã tự học thêm và lần lượt thi đậu tất cả các văn bằng của Đại Học Luật Khoa: Cử Nhân Luật, Hai Chứng Chỉ Cao Học Luật, và sau cùng là Bằng Tiến Sĩ Luật (về Kinh Tế).
6. **Nhớ về nhóm bạn thân các năm Đệ Nhứt Cấp tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Tuyển tập Vĩnh Nhon Lâm Vĩnh Thế: Nhớ Về Nhóm Bạn Thân Các Năm Đệ Nhứt Cấp Tại Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký \(tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com\)](http://tuyen-tap-vinh-nhon-lam-vinh-the.blogspot.com)
7. Đoàn Thêm. **Hai mươi năm qua: việc từng ngày (1945-1964)**; tựa của Lăng Nhân. Los Alamitos, California: Xuân Thu, 1989, tr. 149.
8. Đoàn Thêm, sđd, tr. 158.
9. Đoàn Thêm, sđd, tr. 171.
10. Đoàn Thêm, sđd, tr. 183.
11. Đoàn Thêm, sđd, tr. 185.

